

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 17-9-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lực

Bà Nguyễn Thị Mùa

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân **huyện B**, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Mai Phi Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân **huyện B**, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn D** (tên gọi khác: D Đầu Đất), S năm 1975 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã O, **huyện B**, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Í và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân **huyện B** tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 28 tháng 18 ngày về tội đánh bạc. Ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân **huyện B** tuyên phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc và tổng hợp hình phạt của Bản án số 10/2012/HSST ngày 17/01/2012 buộc D phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù (D đã chấp hành xong Bản án). Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân **huyện B** ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng đến ngày 03/3/2019 đã chấp hành xong; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/5/2020 đến nay “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

\* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tấn S, S năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã O, **huyện B**, tỉnh Bình Phước

2. Ông Nguyễn Văn T, S năm 1990 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, **huyện B**, tỉnh Bình Phước;

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/5/2021, Hoàng Văn D đi đến khu vực “Tượng đài” thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước gặp một đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì Hùng đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy thì D lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại D phân ra làm 02 gói nhỏ (kích thước không đều nhau) đựng trong gói nylon màu trắng hàn kín hai đầu. Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2021, D nhận được điện thoại của Nguyễn Tấn S hỏi mua ma túy thì D đồng ý bán (trước đó Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Tấn S cùng góp tiền để mua ma túy, S góp 100.000 đồng còn T góp 200.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng). Lúc này, D đang ở thôn Đ, xã O, **huyện B**, tỉnh Bình Phước thì T và S đến, T đến và đưa cho D 300.000 đồng thì D lấy từ túi quần sau ra 01 gói nylon hàn kín (nghĩ là ma túy) đưa cho T. Sau khi đưa ma túy cho T thì D đi ra quán bán nước gần đó thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ trong người Hoàng Văn D: trong túi quần bên trái số tiền 300.000 đồng (đây là số tiền D bán ma túy cho T), thu giữ trong gấu quần bên trái 01 gói nylon màu trắng hàn kín (nghĩ là ma túy); thu giữ trong túi quần bên phải 01 điện thoại di động hiệu Nony 0700 màu hồng đen (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong).

Thu giữ trong người Nguyễn Văn T: trong túi quần bên trái 01 gói nylon màu trắng được hàn kín (đây là gói nylon nghĩ là ma túy mà D đã bán cho T).

Theo kết luận giám định số 149 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.0760 gam.

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0.1210 gam).

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân **huyện B** đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 0,0806 gam ma túy hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng mà Hoàng Văn D bán trái phép chất ma túy mà có đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nony 0700 màu hồng đen của Hoàng Văn D là công cụ mà D liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động mà S sử dụng để liên lạc với D để mua ma túy S mượn của 01 người (không rõ nhân thân lai lịch) trong quán nước, sau khi liên lạc với D xong thì S đã trả lại nên không thu hồi được, do đó không đề cập xử lý.

- Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định.

- Tại phiên tòa bị cáo D không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hoàng Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an **huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2021, Nguyễn Tấn S và Nguyễn Văn T rủ nhau góp 300.000 đồng để mua 0,0760 gam ma túy của Hoàng Văn D về cùng sử dụng thì bị Công an **huyện B** bắt quả tang, khám xét

trên người D và thu giữ 0,1210 gam ma túy. Tổng khối lượng ma túy D tàng trữ nhằm mục đích bán lại kiếm lời là 0,1970 gam, loại Methamphetamine.

[4] Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn D so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B** truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán để kiếm lời lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội; bị cáo Hoàng Văn D là người có nhân thân xấu. Trước đây vào ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân **huyện B** tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 28 tháng 18 ngày về tội đánh bạc. Ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân **huyện B** tuyên phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc và tổng hợp hình phạt của Bản án số 10/2012/HSST ngày 17/01/2012 buộc D phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù (D đã chấp hành xong Bản án). Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân **huyện B** ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng đến ngày 03/3/2019 thì D chấp hành xong. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà đến ngày 17/5/2021 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Văn D không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó bị cáo Hà có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong số 198 ngày 30/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, Hoàng Văn D và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,0806 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn Cương, Hoàng Văn D và có đóng mộc đỏ của Cơ quan CSĐT Công an **huyện B** bên trong có số tiền 300.000 đồng mà Hoàng Văn D bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nony 0700 màu hồng đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn D là công cụ mà D liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động mà S sử dụng để liên lạc với D để mua ma túy S mượn của 01 người (không rõ nhân thân lai lịch) trong quán nước, sau khi liên lạc với D xong thì S đã trả lại nên không thu hồi được, do đó không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Tấn S và Nguyễn Văn T mua ma túy về nhằm sử dụng cho bản thân, đồng thời khối lượng ma túy không đủ định lượng để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an **huyện B** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tấn S và Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D (tên gọi khác: D đầu đất) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/5/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong số 198 ngày 30/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, Hoàng Văn

D và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,0806 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 300.000 đồng là số tiền bị cáo D bán ma túy trái phép mà có được niêm phong trong 01 bì thư bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn Cương, Hoàng Văn D và có đóng mộc đỏ của Cơ quan CSĐT Công an **huyện B**.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nony 0700 màu hồng đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn D là công cụ mà D liên lạc mua bán ma túy.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0008727 ngày 19/8/2021 của Chi cục THADS **huyện B**, tỉnh Bình Phước)*

**3.** Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- VKSND **huyện B**;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS **huyện B**;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Công**